

Tên \_\_\_\_\_  
 Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ 2006

*Tính từ Adjectives*

1. An **adjective** modifies a noun, hence it gives a little different meaning to that noun. In other words, its purpose is to describe or give information about the noun. The most noticeable difference between an English and a Vietnamese adjective is its position. A Vietnamese adjective follows the noun which it describes.

For example:

cái nhà lớn            *a big house*

em bé nhỏ            *a small child*

bà già                *an old lady*



2. Another important fact to remember is that Vietnamese adjectives **act as verbs** and thus do not need to be accompanied by an additional verb. This means that the adjectives used in the above examples **lớn, nhỏ, già** should be more correctly translated as follows: **to be big, to be small, to be old...etc.**



Thành phố Portland đẹp.            *Portland city is beautiful.*

Tòa nhà Bạch Ốc bự.            *The White House is huge.*

Tiếng Việt **không** khó.\*            *Vietnamese is not difficult.*

\*Notice that all Vietnamese adjectives can be negated by adding the word **không** before the adjective being negated.

3. To intensify the meaning of an adjective or adverb, Vietnamese use one of the following words:

<b>rất</b>	<i>very, very much</i>
<b>lắm</b>	<i>very, greatly</i>
<b>quá</b>	<i>too, excessively</i>

4. To form comparative adjectives, Vietnamese only add the word **hơn** to the existing adjective.













For example:

Má <b>trẻ hơn</b> ba.	<i>Mother is younger than father.</i>
Anh <b>cao hơn</b> chị.	<i>Older brother is taller than older sister.</i>

5. To form superlative, the word **nhất** is added after the existing adjective as in the following examples:

Bé Hoa là học sinh <b>giỏi nhất</b> trong lớp.	<i>Hoa is the best student in class.</i>
Nhà em <b>nhỏ nhất</b> trong xóm.	<i>My house is the smallest one in the neighborhood.</i>

Now expand your vocabulary by learning the following adjectives:

<b>trẻ</b> young		<b>nhỏ</b> small	
<b>già</b> old		<b>rộng</b> wide	
<b>nóng</b> hot		<b>hẹp</b> narrow	
<b>lạnh</b> cold		<b>cao</b> tall	
<b>mới</b> new		<b>thấp, lùn</b> short (heightwise)	
<b>cũ</b> old, ancient		<b>dài</b> long	
<b>lớn, to, bự</b> big		<b>ngắn, cụt</b> short (lengthwise)	
<b>buồn</b> sad		<b>xấu</b> ugly	
<b>vui</b> happy, fun		<b>đẹp</b> beautiful	
<b>sạch</b> clean		<b>giàu</b> rich	

**đơ** dirty

**đắt, mắc** expensive

**rẻ** cheap

**dễ** easy

**khó** hard

**dày** thick



**nghèo** poor

**thông minh** smart

**ngu** dumb

**chăm chỉ** hardworking

**lười** lazy

**mỏng** thin



## Bài Tập

I. Form questions according to the following example:

*Thành phố Portland (lớn)*

*Thành phố Portland có lớn không?*

1. Ông Trí (già)

---

2. Nước Việt Nam (nhỏ)

---

3. Em bé (lạnh)

---

4. Bài tập (khó)

---

5. Em Kelli (chăm chỉ)

---

6. Cô Tuyết (đẹp)

---

7. Anh Kiên (thông minh)

---

II. Give negative answers to the following questions in which you must use the opposite of the given adjectives. For example:

**Tiếng Việt có khó không?**

**Không, tiếng Việt dễ (lắm).** (it's optional to intensify the adjective)

1. Sách có đắt không?

---

2. Trường Lạc Hồng có mới không?

---

3. Cô Thảo có già không?

---

4. Ông Bill Gate có nghèo không?

---

5. Các em có buồn không?

---

6. Đường Lụa có ngắn không?

---

7. Quả dưa này có mắc không?

---

8. Chùa Ngọc Châu có xa không?

---

III. Give Vietnamese equivalents to the followings:

1. *My Vietnamese class is very fun.*

---

2. *That man is too rich!*

---

3. *This winter is too cold!*

---

4. *My silk shirt is very beautiful.*

---

5. *Your room is very dirty.*

---

6. *Organic (tự nhiên) food is very expensive.*

---

7. *This milk is too old!*

---

8. *This University (trường Đại Học) is very big.*

---

IV. Please help Hannah translate the following hotel (khách sạn) advertisings, and help her with her choice: she is looking for a small hotel, quiet (yên tĩnh), not far from the town center (trung tâm thành phố), and reasonably cheap since being a student she can't afford much.



### *Khách sạn Quê Hương*

Khách sạn Quê Hương là một khách sạn nhỏ. Phòng nhỏ nhưng sạch sẽ. Khách sạn không có quán ăn. Nhiều người trẻ thích ở đây.

### **Khách sạn Metropolitan**



Khách sạn lớn và sang trọng, gần Nhà Hát lớn  
109 phòng sang trọng với Ti-vi, máy DVD, điện thoại, và hệ thống internet



### *Khách sạn Tình Thương*

1119 Trung Tâm Thành Phố  
gần trung tâm thành phố, đường xe Max, và Town Mall  
giá rẻ và phòng sạch sẽ